|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  | *TP. HCM, ngày … tháng … năm 20…* |

# NHẬN XÉT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**CỦA CÁN BỘ PHẢN BIỆN**

**Tên đề tài: XÂY DỰNG WEBSITE GÂY QUỸ CỘNG ĐỒNG TÍCH HỢP WEB3**

**Sinh viên thực hiện: Cán bộ phản biện:**

Huỳnh Ngọc Quí MSSV: 21520417 Nguyễn Tấn Toàn

Phan Trọng Tính MSSV: 21522683

**Đánh giá Khóa luận**

1. Tổng quan về cuốn báo cáo:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số trang: | 136 |  |  |  |
| Số chương: | 5 |  |  |  |
| Số hình vẽ: | 79 |  |  |  |
| Số bảng biểu: | 73 |  |  |  |
| Số tài liệu tham khảo: | 9 |  |  |  |

1. Phần chấm điểm của CBPB:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá**  *(Khoa có thể cập nhật lại Tiêu chí đánh giá và Trọng số để phù hợp đúng với CĐR theo đề cương môn học KLTN của Khoa)* | **Trọng số** | **Điểm**  **SV 1** | **Điểm**  **SV 2** |
| 1 | **Báo cáo viết** |  |  |  |
| 1.1 | - Khảo sát, phân tích tài liệu, hình thành ý tưởng (LO3) | 10% | 0.75 | 0.75 |
| 1.2 | - Thiết kế (LO4) | 10% | 0.75 | 0.75 |
| 1.3 | - Hiện thực hóa (LO4) | 20% | 1 | 1 |
| 1.4 | - Đánh giá (LO4) | 10% | 0.5 | 0.5 |
| 1.5 | - Trình bày viết (LO5) | 25% | 1.5 | 1.5 |
| 2 | **Báo cáo thuyết trình** |  |  |  |
| 2.1 | - Thiết kế slides (LO5) | 5% | 0.5 | 0.5 |
| 2.2 | - Trình bày nói (LO5) | 10% | 0.75 | 0.75 |
| 3 | **Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý thực hiện KLTN (LO7)**  *(Lưu ý:*   * *KLTN gia hạn đạt 0 điểm tiêu chí này.)* | 10% | 0.75 | 0.75 |
| **Tổng điểm:**  (Thang điểm 10, làm tròn 0.5) | |  | 6.5 | 6.5 |

1. Điểm mạnh của khóa luận tốt nghiệp:

* Cuốn báo cáo được trình bày và bố cục theo định dạng của một báo cáo cho một khoá luận tốt nghiệp
* Tìm hiểu và ứng dụng một số công nghệ, kĩ thuật: React, NestJS, Postgresql, Websocket, Elasticsearch,… để xây dựng website hỗ trợ người dùng tạo và quản trị các chiến dịch gây quỹ cộng đồng, hệ thống thanh toán. Cũng như công cụ cho quản trị viên quản lý các chiến dịch, người dùng hệ thống.
* Sinh viên đã tìm hiểu và ứng dụng blockchain vào một số tính năng gây quỹ. Bên cạnh đó sinh viên cũng tìm hiểu và tích hợp Gemini vào xây dựng chatbot.

1. Hạn chế cần bổ sung, chỉnh sửa của khóa luận tốt nghiệp (nếu có):

Đề tài vẫn còn các hạn chế khi phản biện như:

* Tính năng cập nhật hồ sơ người dùng chưa thực hiện kiểm tra tính đúng đắn dữ liệu dạng số.
* Các trường nhập dữ liệu mật khẩu chưa được ẩn (đang để lộ mật khẩu khi nhập).
* Tính năng đổi mật khẩu bị lỗi
* Tính năng chuyển đổi chiến dịch từ vật phẩm qua NFT chưa hợp logic (liên quan các loại chi phí khi chuyển đổi).
* Luồng tạo NFT Contract chưa phù hợp (bị vấn đề khi ví ở backend hết tiền và rất dễ bị spam gas fee từ phía người dùng). Tạo NFT Contract cần phải được thực hiện và phải có chữ kí của người tạo.
* Luồng mua NFT chưa đúng: NFT không được chuyển quyền sở hữu cho người dùng khi thanh toán trực tuyến bằng chuyển khoản ngân hàng. Mua NFT nhưng điền thông tin không phù hợp đang nhập liệu như một sản phẩm truyền thống. Quá trình thanh toán bằng blockchain không ổn định (không ghi nhận giao dịch mặc dù đã thực hiện thanh toán thành công và trừ tiền ở blockchain)
* Hệ thống chưa có tính năng xử lý hoàn tiền và hoàn trả sản phẩm (đặt biệt nếu sản phẩm là NFT) nếu chiến dịch gây quỹ thất bại.
* Hiện tại hệ thống chưa có giải pháp chuyển tiền crypto cho đơn vị triển khai chiến dịch

1. Đánh giá chung:

* Kết quả **Đạt** yêu cầu của Khóa luận tốt nghiệp.
* Xếp loại: **Khá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Người nhận xét  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  Nguyễn Tấn Toàn |

**PHẦN DÀNH CHO CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

Bảng tham chiếu CĐR học phần Khóa luận tốt nghiệp ngành ………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ điểm thành phần** |
| (LO3) Khảo sát tài liệu, lập luận, phân tích và đề xuất giải pháp sáng tạo cho vấn đề liên quan đến ngành KTMT; nhận thức về sự cần thiết của học tập suốt đời. | Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện đề tài | 4 |
| Tính mới, tính sáng tạo của đề tài |
| Các sản phẩm, giải pháp, công trình nghiên cứu liên quan được trình bày rõ ràng |
| Tài liệu tham khảo được trình bày đúng chuẩn theo quy định |
| (LO4) Thiết kế, hiện thực hoá và đánh giá hệ thống, giải pháp của ngành KTMT. | Mục tiêu được mô tả rõ ràng | 4 |
| Nội dung và phương pháp thực hiện phù hợp |
| Mức độ hoàn thiện và khả năng ứng dụng thực tế qua demo |
| Báo cáo trình bày đầy đủ, rõ ràng theo quy định |
| (LO5) Giao tiếp, hợp tác, kết nối hiệu quả với các cá nhân và tập thể trong những ngữ cảnh chuyên ngành nhất định. | Khả năng làm việc nhóm, tương tác với CBPB hiệu quả | 1 |
| (LO7) Hiểu biết về lãnh đạo và quản lý. | Khả năng tổ chức, quản lý thời gian và công việc đúng tiến độ | 1 |